

Số: 752/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần 207

Thực hiện Quyết định số 690/QĐ-ĐCKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; trong các ngày 10 tháng 7 và 18 tháng 7 năm 2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Vụng, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa và Lèn Cụt Tai, xã Quảng Tiên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty cổ phần 207 theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 915/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 02/BC-TTr ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Trưởng Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần 207 có địa chỉ tại thôn Vinh Quang, xã Quảng Tiên, thị Xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3100619328, đăng ký lần đầu ngày 17/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30/6/2016.

2. Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh Quảng Bình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 915/QĐ-UBND về việc cho phép Công ty cổ phần 207 khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Lèn Vụng, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa và Lèn Cụt Tai, xã Quảng Tiên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo đó:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,90 ha;
- Tổng trữ lượng địa chất mỏ: 2.464.192 m³;
- Trữ lượng được phép khai thác: 1.306.937 m³;
- Công suất khai thác: 48.000 m³/năm;
- Chiều sâu khai thác đến coste: +10 m;

- Thời gian cấp phép: 30 năm, kể từ ngày ký Quyết định cấp phép.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về lĩnh vực khoáng sản

1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khếp góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản, quy cách mốc chưa đúng với quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

- Đã có biên bản bàn giao mốc các điểm khếp góc tại thực địa giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan có liên quan tại địa phương.

- Khai thác trong diện tích được cấp phép, hoạt động khai thác khấu theo lớp xiên; một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Chưa cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác mỏ.

- Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định khác:

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản trong thời kỳ thanh tra.

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62 Luật khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, tuy nhiên thông tin, số liệu trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa đầy đủ theo quy định.

2. Về lĩnh vực khác có liên quan

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Lèn Vụng, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa và Lèn Cụt Tai, xã Quảng Tiên, huyện Quảng Trạch và đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để khai thác khoáng sản.

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do UBND tỉnh Quảng Bình cấp để khai thác mỏ.

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2016, chưa nộp năm 2017.

- Đã nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; phí bảo vệ môi trường.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

III. Kết luận

1. Những ưu điểm

1.1. Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

1.2. Hoạt động khai thác trong diện tích được cấp phép, khai thác không vượt công suất nêu trong giấy phép khai thác, không xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trong diện tích mỏ.

1.3. Đã thực hiện các quy định khác như: lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ; nộp báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng và báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên và tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

1.5. Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ theo quy định.

2. Những tồn tại, vi phạm

2.1. Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2017 theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

2.2. Quy cách mốc điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa đã cắm chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định.

2.3. Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ không đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62, Luật khoáng sản.

2.4. Một số thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng) còn lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

2.5. Thông tin, số liệu trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng chưa đầy đủ theo quy định.

2.6. Chưa cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực



cần thiết ở khu vực khai thác mỏ.

2.7. Chưa lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; chưa lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định.

IV. Yêu cầu, kiến nghị

1. Yêu cầu Công ty cổ phần 207

1.1. Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Quảng Bình.

1.2. Thực hiện cắm mốc các điểm góc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.3. Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 62, Luật khoáng sản và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.4. Khẩn trương tiến hành cải tạo hệ thống khai thác để đảm bảo các thông số như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng... phù hợp với Thiết kế mỏ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

1.5. Cập nhật đầy đủ các thông tin, số liệu trên bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.6. Lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu giữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.

1.7. Cắm các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực khai thác mỏ.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và các cơ quan chức năng của tỉnh đôn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần 207 trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Lèn Vụng, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa và Lèn Cụt Tai, xã Quảng Tiên, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần 207 phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân

tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần 207 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; | (để báo cáo)
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Bình (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đôn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT,12).



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đỗ Cảnh Dương

